TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/**2018/DSST
Ngày: 07-9-2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Mạnh Dũng;
Ông Nguyễn Quang Liêu;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội V
Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Tp Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hạp Tiến Kh, sinh năm: 1983
(Theo nội dung của quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 vả giấy ủy quyền số 93/NHCS ngày 26-4-2018)
Cư trú tại: Số 64, QL 14, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1987
Cư trú tại: Thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-4-2018 và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hạp Tiến Kh trình bày: Ngày 21-6-2014 Ngân hàng chính sách xã hội V – Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Bình Phước có cho anh Nguyễn Thanh Đ vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/1 lần; thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 21/6/2017. Lãi suất là 0,72%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,936%/tháng. Khi vay anh Nguyễn Thanh Đ không có thế chấp tài sản và cho vay theo diện cho vay đối với hộ cận nghèo. Việc vay tiền có lập giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Trong khoảng thời gian từ ngày 21-6-2014 đến ngày 21-6-2017 anh Nguyễn Thanh Đ đã trả 1.992.000đ tiền lãi. Đến hạn trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội V nhiều lần thông báo yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ thực hiện theo thỏa thuận nhưng anh Nguyễn Thanh Đ không thực hiện nên Ngân hàng chính sách xã hội V đã chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng chính sách xã hội V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh Đ trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000đ, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 18/6/2018 anh Nguyễn Thanh Đ đã trả cho Ngân hàng 1.800.000đ tiền gốc và tiền lãi 200.000đ; Ngày 13/8/2018 anh Nguyễn Thanh Đ trả 1.500.000đ tiền lãi nên Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ trả tiền gốc là 8.200.000đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 264.576đ và tiền lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 473, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 8.200.000đ, tiền lãi đến ngày xét xử là 264.576đ và tiền lãi phát sinh cho đến ngày tất toán số tiền vay.

Các tài liệu, chứng cứ: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 19-6-2014; Sổ vay vốn của mã khách hàng 7058170299; Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ (bản photo); Biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ lập ngày 14-5-2018; Bản tự khai của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh Đ (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh Đ.

[2] Xét: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện anh Nguyễn Thanh Đ yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cung cấp hồ sơ vay vốn để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có ghi nhận địa chỉ cư trú của anh Nguyễn Thanh Đ tại thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét giao dịch giữa Ngân hàng chính sách xã hội V và anh Nguyễn Thanh Đ được lập trong năm 2014. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ trả số tiền vay 8.200.000đ:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khai nhận Ngân hàng có cho anh Nguyễn Thanh Đ vay số tiền 10.000.000đ, vay ngày 21-6-2014, thời hạn vay là 36 tháng. Lời khai của Ngân hàng chính sách xã hội V phù hợp với giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 19-6-2014 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ do Ngân hàng chính sách xã hội V giao nộp hợp pháp cho Tòa án (bút lục số 03, 04). Theo nội dung biên bản về việc thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 14 tháng 5 năm 2018 (bút lục số 10) Công an xã cho biết: Anh Nguyễn Thanh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương là thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Thanh Đ đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác. Do đó, Công an xã không biết hiện nay anh Nguyễn Thành Đ sinh sống ở đâu. Căn cứ vào quy định tại điểm e khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc anh Nguyễn Thanh Đ không có nơi cư trú ổn định được coi là cố tình giấu địa chỉ. Việc anh Nguyễn Thanh Đ vắng mặt coi như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc anh Nguyễn Thanh Đ vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội V là có thật.

Trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 19-6-2014 có ghi nhận *"Thời hạn cho vay 36 tháng; ...hạn trả nợ cuối cùng: ngày 21-6-2017"*. Như vậy, thời hạn anh Nguyễn Thanh Đ phải trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội V chậm nhất là ngày 21-6-2017. Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi*

đến hạn..”. Ngày 18-6-2018 anh Nguyễn Thanh Đ đã trả 1.800.000đ tiền gốc. Số tiền còn lại đến nay anh Nguyễn Thanh Đ chưa trả. Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội V về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ trả số tiền vay 8.200.000đ là có cơ sở.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi 264.576đ: Thời hạn anh Nguyễn Thanh Đ phải trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội V chậm nhất là ngày 21-6-2017. Thời gian Ngân hàng chính sách xã hội V nộp đơn khởi kiện là ngày 02-5-2018. Tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm”.* Do đó, yêu cầu trả tiền lãi của Ngân hàng chính sách xã hội V vẫn trong thời hiệu khởi kiện. Khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”.* Do đó, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội V về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ trả tiền lãi là có căn cứ. Ngân hàng chính sách xã hội V khai nhận khi vay tiền thỏa thuận lãi là 0,720%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,936%/ tháng. Tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”.* Tại Điều 01 Nghị quyết số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm tương đương với 0,75%/tháng. Như vậy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội V về việc trả tiền lãi 264.576đ là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V, buộc anh Nguyễn Thanh Đ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền vay gốc là 8.200.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 264.576đ.

[6] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Do đó, bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là (8.200.000đ tiền gốc + 264.576đ tiền lãi) x 5% = 423.228đ.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 473, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V. Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền vay là 8.200.000đ và tiền lãi là 264.576đ.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 423.228đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07-9-2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND t. Bình Phước ;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh